

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động
của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13/TTr-STC ngày 07 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 43 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 08 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và hủy công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang



**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BỎ BỎ
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 695 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (43 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính									
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 2.001583.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử;	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		sơ hợp lệ				01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 2.002042.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu,	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002041.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
7	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 2.002011.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
8	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm	03 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết	- Trình tự thực hiện; - Cách thức	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	hữu hạn, công ty cổ phần 2.002010.000.00.00.H21	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công cấp tỉnh			31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh	thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
9	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002009.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	chính.	
10	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.005114.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCD); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
11	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002000.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử;	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCD); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	- Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Kết quả thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
12	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	2.001996.000.00.00.H21	sơ hợp lệ				bổ nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	(BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
13	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân 2.001993.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần.	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
14	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	- Phí công bố nội dung ĐKDN:	- Trình tự thực hiện;	- Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết 2.002044.000.00.00.H21	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	hành chính công cấp tỉnh			100.000đồng/lần - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
15	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) 2.001954.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		sơ hợp lệ					- phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
16	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002069.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCD); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						qua mạng điện tử; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	- Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
17	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002070.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
18	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	đăng ký địa điểm kinh doanh 2.002031.000.00.00.H21	nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	2.002045.000.00.00.H21	sơ hợp lệ				01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
20	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Miễn lệ phí; - Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền 1.010026.H21					bổ nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
21	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty 2.002085.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
22	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách	03 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết	- Tên TTHC; - Cách thức	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	công ty 2.002083.000.00.00.H21	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công cấp tỉnh			31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh	thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
23	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002059.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>		chính.	
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002060.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu,	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) 2.002057.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử;	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
26	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại 2.002034.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		sơ hợp lệ				01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>	phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
27	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần 2.002032.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; <i>(Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>			
28	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 2.002033.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Phí công bố nội	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						dung ĐKDN: 100.000đồng/lần - Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác 2.002018.000.00.00.H21	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Xem lại công khai trên cổng chỗ phí, lệ phí khác với trong Quyết định công bố của Bộ	
30	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế 2.002017.000.00.00.H21					tử; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
31	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp 2.002015.000.00.00.H21	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	- Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCD); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						qua mạng điện tử; - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. - Doanh nghiệp không phải trả lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung thông tin sau: (i) Số điện thoại, số fax, thư điện tử,	giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						website của doanh nghiệp; (ii) Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do thay đổi về địa giới hành chính; (iii) Trường hợp doanh nghiệp cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi quy			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						định từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (Cụ thể: Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán; Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						định chủ sở hữu hưởng lợi; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế; Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài).			
32	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) 2.002029.000.00.00.H21	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
33	Giải thể doanh nghiệp 2.002023.000.00.00.H21	- Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đăng ký giải thể: Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.					- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002020.000.00.00.H21	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu,	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.					điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
35	Hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	2.002016.000.00.00.H21	nhận được hồ sơ hợp lệ	công cấp tỉnh				(BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
36	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 2.000368.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
37	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội 2.000416.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Phí, lệ phí; - Kết quả thực hiện TTHC;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
38	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội 2.000375.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
39	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp 1.010029.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
40	Đề nghị dừng thực hiện	03 ngày	Trung tâm	Có	Toàn	Không	- Cách thức	- Luật Doanh nghiệp	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	thủ tục đăng ký doanh nghiệp 1.010010.000.00.00.H21	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công cấp tỉnh		trình		thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
41	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp 1.010023.000.00.00.H21	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Trình tự	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		sơ hợp lệ					- thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
42	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp 1.005169.000.00.00.H21	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. - Trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thì doanh nghiệp có tên vi					- Phí, lệ phí; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		phạm phải đăng ký thay đổi tên. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo, doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp,							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.							
43	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo 2.002008.000.00.00.H21	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Có	Toàn trình	Không	- Tên TTHC; - Cách thức thực hiện (BCCI); - Thành phần hồ sơ; - Trình tự thực hiện; - Phí, lệ phí; - Cơ quan giải quyết TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai;	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Trường hợp nội dung kê					- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		cấp tỉnh ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi hoặc Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp							

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		được cấp trên cơ sở nội dung kê khai là giả mạo.							
	Tổng cộng: 43 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (08 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán 1.010031.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
2	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết 2.001992.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC		
	chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính 2.002075.000.00.00.H21		
4	Thông báo lập địa điểm kinh doanh 2.002072.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
5	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính 1.005176.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
6	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.010027.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
7	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án 2.002022.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
8	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh 1.010030.H21	Toàn trình	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
	Tổng cộng: 08 TTHC		